

việc tổ chức lực lượng xây dựng trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đề mọi người quan tâm thực hiện; Ủy ban hành chính tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của các cấp các ngành mà giao trách nhiệm cho thích hợp đề hướng dẫn cho hợp tác xã tổ chức và quản lý đội xây dựng, hướng dẫn, ban hành các chế độ chính sách cho thích hợp đối với đội xây dựng của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Tổ chức sơ kết, tổng kết thường xuyên rút kinh nghiệm về tổ chức và quản lý đội xây dựng của hợp tác xã, có kế hoạch đào tạo thợ mới, nâng cao tay nghề cho thợ cũ, tích cực giáo dục chính trị, nâng cao nhận thức cho anh em thợ làm cho đội xây dựng ngày một được củng cố về tổ chức, tiến bộ về tay nghề, đảm bảo năng suất lao động ngày một tăng, đời sống xã viên ngày một được cải thiện.

Tổ chức thi đua, động viên kịp thời kể cả việc khuyến khích vật chất và tinh thần trên cơ sở đội nào làm tốt thì được thưởng, đội nào làm xấu, làm ãu thì bị phạt hoặc chịu bồi thường theo các chế độ hiện hành của Nhà nước.

Đối với các tỉnh miền núi, các huyện miền núi của các tỉnh khác, căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng hợp tác xã mà tổ chức đội thợ hoặc có kế hoạch từng bước đào tạo thợ mộc, thợ nề, thợ sản xuất vật liệu xây dựng và tổ chức những tổ thợ cần thiết trước rồi phát triển dần dần.

Trong quá trình thành lập và sử dụng các đội xây dựng ở hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, nếu có vấn đề gì khó khăn, mắc mứu đề nghị các tỉnh, thành phản ánh kịp thời về Ủy ban Nông nghiệp trung ương đề trao đổi, bổ sung cho thích hợp.

Hà-nội, ngày 20 tháng 5 năm 1974

K.T. Chủ nhiệm Ủy ban
Nông nghiệp trung ương

Ủy viên
VŨ THƠ

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

**QUYẾT ĐỊNH số 41-QĐ ngày 12-1-1974
về việc thành lập Chi cục kiểm lâm
nhân dân Bắc-thái.**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Căn cứ vào Pháp lệnh quy định việc bảo vệ rừng do Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 6-9-1972 và do Lệnh của Chủ tịch nước Việt-nam dân chủ cộng hòa số 147 - LCT ngày 11-9-1972 công bố;

Căn cứ vào nghị định của Hội đồng Chính phủ số 101 - CP ngày 21-5-1973 quy định hệ thống tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng kiểm lâm nhân dân;

Theo đề nghị của ông Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Bắc-thái và ông Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay thành lập Chi cục kiểm lâm nhân dân Bắc-thái đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc-thái và dưới sự chỉ huy trực tiếp của Cục kiểm lâm nhân dân.

Điều 2. — Chi cục kiểm lâm nhân dân Bắc-thái đảm nhiệm các nhiệm vụ, quyền hạn của cấp Chi cục ghi trong nghị định của Hội đồng Chính phủ số 101 - CP ngày 21-5-1973 nói trên.

Điều 3. — Ông Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Bắc-thái phải căn cứ vào điều lệ công tác cho toàn bộ lực lượng kiểm lâm nhân dân trong tỉnh đề Ủy ban hành chính tỉnh thông qua và Tổng cục Lâm nghiệp ban hành; cùng với ông Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân thống nhất việc bố trí các Trạm kiểm lâm nhân dân nhằm thực hiện việc bảo vệ rừng đến từng tiểu khu rừng.

Điều 4. — Chi cục kiểm lâm nhân dân Bắc-thái là đơn vị dự toán cấp III, được cấp kinh phí sự nghiệp bảo vệ rừng do Tổng cục Lâm nghiệp phân bổ, được mở tài khoản tại ngân hàng địa phương và được sử dụng con dấu riêng để giao dịch công tác.

Điều 5. — Ông Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Bắc-thái chịu trách nhiệm trước ông Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh và ông Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân về toàn bộ nội dung và kế hoạch công tác bảo vệ rừng, giúp việc Chi cục trưởng có 1 phó chi cục trưởng.

Tổ chức bộ máy của Chi cục kiểm lâm nhân dân Bắc-thái gồm có: Phòng chính trị và tổng hợp, phòng nghiệp vụ kỹ thuật và pháp chế tổ tụng, phòng kế toán hậu cần, một đội kiểm soát lưu động.

Chi cục kiểm lâm nhân dân Bắc-thái được tổ chức 12 hạt kiểm lâm nhân dân ở 12 huyện: Bạch-thông, Chợ-dồn, Na-rì, Ngân-sơn, Chợ Rã, Phú-lương, Định-hóa, Đại-từ, Võ-nhai, Đồng-hỷ, Phõ-yên và Phú-bình; một hạt kiểm soát lâm sản tại thành phố Thái-nguyên.

Điều 6. — Ông Trưởng ty lâm nghiệp Bắc-thái có trách nhiệm cùng với ông Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Bắc-thái xây dựng hệ thống kiểm lâm trong tỉnh; bàn giao những nhiệm vụ của kiểm lâm nhân dân đã ghi trong nghị định số 101 — CP ngày 21-5-1973 cho Chi cục kiểm lâm nhân Bắc-thái.

Điều 7. — Các ông Chánh văn phòng Tổng cục Lâm nghiệp, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Bắc-thái, Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân, Trưởng ty lâm nghiệp Bắc-thái và Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Bắc-thái chịu trách nhiệm thi hành quyết định này,

Hà nội ngày 12 tháng 1 năm 1974

Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp

HOÀNG BỬU ĐÓN

QUYẾT ĐỊNH số 53-QĐ ngày 15-1-1974 về việc thành lập Chi cục kiểm lâm nhân dân Lạng-sơn.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Căn cứ vào Pháp lệnh quy định việc bảo vệ rừng do Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 6-9-1972 và do Lệnh của Chủ tịch nước Việt-nam dân chủ cộng hòa số 147 - LCT ngày 11-9-1972 công bố;

Căn cứ vào nghị định của Hội đồng Chính phủ số 101 - CP ngày 21-5-1973 quy định hệ thống tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng kiểm lâm nhân dân;

Theo đề nghị của ông Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Lạng-sơn và ông Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay thành lập Chi cục kiểm lâm nhân dân Lạng-sơn đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính tỉnh Lạng-sơn và dưới sự chỉ huy trực tiếp của Cục kiểm lâm nhân dân.

Điều 2. — Chi cục kiểm lâm nhân dân Lạng-sơn đảm nhiệm các nhiệm vụ, quyền hạn của cấp Chi cục ghi trong nghị định của Hội đồng Chính phủ số 101 - CP ngày 21-5-1973 nói trên.

Điều 3. — Ông Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Lạng-sơn phải căn cứ vào Điều lệ công tác cho toàn bộ lực lượng kiểm lâm nhân dân mà xây dựng điều lệ công tác cụ thể cho lực lượng kiểm lâm nhân dân trong tỉnh đề Ủy ban hành chính tỉnh thông qua và Tổng cục Lâm nghiệp ban hành cùng với ông Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân thống nhất việc bố trí các Trạm kiểm lâm nhân dân nhằm thực hiện việc bảo vệ rừng đến từng tiểu khu rừng.

Điều 4. — Chi cục kiểm lâm nhân dân Lạng-sơn là đơn vị dự toán cấp III, được cấp kinh phí sự